

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày: 25 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Ông Lê Minh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 N 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 N 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 N 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C, sinh N 1992; Tại: TT, Thiệu Hóa, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Toán ty, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (Đã chết) và bà Hoàng Thị Kh; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 11/6/ 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù, Ngày 26/4/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án; Nhân thân: 03/12/2017 Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Thiệu Hóa ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã hình thức cai nghiện tại gia đình; Tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 25/02/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn N, sinh N 1969; Tại: TT, Thiệu Hóa, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Toán ty, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); Vợ: Đặng Thị H1; Con: 02; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 25/02/2020 sau đó chuyển áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn V, sinh N 1956; Trú tại: Thôn TP, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Ông V vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: - Ông Nguyễn Văn T, sinh N 1962; Trú tại: Thôn TP, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Vũ Thị S, sinh N 1949; Trú tại: Thôn Toán Ty, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ông T, bà S vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 16/02/2020 Lê Văn C sinh N 1992 ở thôn Toán Ty, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, một mình đi xe đạp của cá nhân, mang theo 01 tua vít, 01 đèn pin dạng đeo trên đầu, 02 đoạn dây dù, đến nhà ông Nguyễn Văn V, sinh N 1956 ở thôn TP, xã TT, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa để trộm cắp tài sản. Do trước đó C có theo dõi mấy ngày gần nhất thấy nhà ông V đi vắng, không có ai ở nhà. Khi đi đến nhà ông V, C dựng xe đạp ở tường rào rồi trèo tường vào nhà ông V, đầu tiên C đi vào khu vực bếp phía sau, dùng tua vít cạy phá cửa nhà bếp rồi đi vào trong và dùng đèn pin soi xung quanh thì phát hiện 01 bình ga màu xanh, C liền tháo bình ga ra rồi để ở cửa ra vào, sau đó C dùng tua vít cạy cửa đi từ gian bếp lên gian nhà chính, tìm kiếm ở nhà chính thì phát hiện có 01 xe máy Airblade và 01 tivi màn hình phẳng màu đen. Lúc này do đi một mình nên C chỉ lấy vỏ bình ga, đeo vào lưng rồi trèo ra ngoài đem về nhà mình cất giấu.

Tiếp theo đến khoảng 23 giờ cùng ngày 16/02/2020 Lê Văn C lại mang theo đèn pin và 02 đoạn dây dù đi xe đạp sang nhà ông V, dựng xe ở tường rào rồi trèo vào nhà ông V, đi theo đường cũ lên gian nhà chính. Với mục đích trộm cắp chiếc tivi mà C đã nhìn thấy từ trước đó, C đã tháo các dây nối vào tivi, khi đang chuẩn bị mang tivi ra ngoài thì nghe tiếng xe máy đi qua nên C chạy ra ngoài chỗ tường rào quan sát thì không thấy chiếc xe đạp của mình đâu (Vào thời điểm này có ông Nguyễn Văn T sinh N 1962 ở thôn TP, xã TT, Thiệu Hóa, Thanh Hóa là công an viên của xã TT đang đi tuần thì phát hiện có 01 chiếc xe đạp nữ nhãn hiệu Thống Nhất cũ dựng ở tường rào nhà ông V, sau khi quan sát không phát hiện thấy ai thì ông đã đem chiếc xe này về sau đó giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Thiệu Hóa), C sợ có người phát hiện ra mình đang trộm cắp tài sản nên ra khỏi nhà ông V đi về nhà mình. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 17/02/2020 C đi bộ quay lại nhà ông V, đi theo đường cũ vào trong nhà và buộc tivi đeo vào lưng rồi trèo ra ngoài, đem tivi về cất giấu ở buồng ngủ của mình.

Đối với chiếc bình ga đến khoảng 16 giờ ngày 17/02/2020, sau khi C đi hỏi để bán bình ga nhưng chưa có người mua thì C đem đến gửi ở nhà bà Vũ Thị S, sinh N 1949 ở thôn Toán Ty, xã TT. Khi C đến gửi thì bà S đang bận bán hàng nên C đã tự ý để bình ga dưới bếp nhà bà S rồi đi về.

Đối với chiếc tivi đến khoảng 19 giờ ngày 17/02/2020 C mang đến gửi ở nhà ông Lê Văn N, sinh N 1969 ở thôn Toán Ty, xã TT (Là chú ruột của C). Khi mang tivi đến thì C có nói với ông N “ Cho cháu gửi cái tivi, ông N nghĩ là đồ C lấy trộm nên có hỏi C “ Cháu lấy trộm ở đâu ?”, C trả lời: “ Đồ cháu lấy dưới Đu”. Sau đó ông N đã đồng ý và cho C giấu tivi ở phía sau tủ quần áo nhà ông N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/2020/HĐ-ĐGTS ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thiệu Hóa kết luận: 01 Bình ga nhãn hiệu “TAN THANH” trị giá: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), 01 tivi Samsung 43inch trị giá: 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn C đã trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Văn V là : 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định bà Vũ Thị S khi cho C gửi bình ga không hề biết đây là tài sản do C trộm cắp nên không có dấu hiệu của tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Ngày 19/02/2020 Lê Văn C đã đến Công an huyện Thiệu Hóa để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản; Lê Văn N nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên cũng đã đến Công an huyện Thiệu Hóa đầu thú vào ngày 19/02/2020.

Đối với thân tua vít, đèn pin và hai đoạn dây dù Lê Văn C đã sử dụng để trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không phát hiện ra.

Trong vụ án này hiện còn tang vật hiện đang lưu trữ ở kho của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa bao gồm: 01 (Một) đoạn dây màu trắng, dạng dây ăng ten, vỏ nhựa màu trắng, lõi bằng đồng, dài 30.5cm, một đầu có giắc cắm vào tivi; 01 (Một) con dao có cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại sáng trắng (Dạng dao thái) một lưỡi sắc, tổng chiều dài 29.5cm, cán dài 14.5cm, lưỡi dài 15cm, dao có chữ “DORCO” ở mặt dao (Là dao thu tại hiện trường, C đã sử dụng con dao này để gọt quả bưởi lấy trên bàn thờ nhà ông V để ăn khi đột nhập vào nhà ông V lần đầu); 01 (Một) then cửa bằng kim loại hình trụ dài 14cm, đường kính 1,5cm màu sáng trắng; 01 (Một) cán tua vít (tay nắm) màu đỏ trắng đen, có hình ngôi sao, dài 13.5cm; 09 (Chín) thanh gỗ màu đỏ đất, dạng then cửa bị vỡ, chiều dài từ 11 đến 21cm; 01 (Một) khóa màu vàng có chữ : “Zyeti” dài 09cm, rộng 5cm, cao 1.7cm; 01 (Một) xe đạp nữ nhãn hiệu Thống Nhất đã qua sử dụng.

Về phần dân sự: 01 chiếc tivi Samsung màn hình phẳng 43inch; 01 bình ga màu xanh hiệu “TAN THANH” Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng là trả lại cho chủ sở hữu, ông Nguyễn Văn V đã nhận lại số tài sản trên, với phần thiệt hại do C phá cửa, đục tường và lấy quả bưởi trên bàn thờ để ăn khi đột nhập vào nhà, các đoạn dây điện C đã cắt khi lấy tivi là nhỏ lẻ nên ông V không có yêu cầu đề nghị gì, đề nghị xử lý nghiêm hành vi trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS - TH ngày 28/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Lê Văn N về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự N 2015 đối với Lê Văn C, đề nghị xử phạt Lê Văn C từ 18 đến 24 tháng tù;

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự N 2015 đối với Lê Văn N, đề nghị xử phạt Lê Văn N từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe đạp Lê Văn C dùng đi trộm cắp tài sản và đề nghị tiêu hủy các vật chứng còn lại của vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo C gửi lời xin lỗi đến người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn C và Lê Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai, người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 16/02/2020 Lê Văn C đã hai lần có hành vi trộm cắp tài sản nhà ông Nguyễn Văn V sinh N 1956 ở thôn TP, xã TT, Thiệu Hóa, Thanh Hóa; Lần thứ nhất khoảng 01 giờ sáng 16/02/2020 C trộm cắp 01 bình ga màu xanh hiệu “TAN THANH”; Lần thứ hai khoảng 01 giờ sáng ngày 17/02/2020 C trộm cắp 01 chiếc tivi Samsung màn hình phẳng 43inch; Tổng giá trị tài sản mà C trộm cắp là: 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng). Khoảng 19 giờ ngày 17/02/2020, Lê Văn N biết chiếc tivi trị giá 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng) C trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cho C cất giấu ở nhà mình. Như vậy hành vi của Lê Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự N 2015; Lê Văn N đã phạm tội “Chứa chấp tài sản do phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố các bị cáo về các tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân, nên cần xử lý nghiêm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Đối với Lê Văn C: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra Cơ quan Công an đầu thú, là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự; C trộm trộm cắp tài sản nhà ông V 02 lần tuy nhiên thời gian có tính liên tục, tài sản trộm cắp cùng một nhà nên không phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, nên viện kiểm sát truy tố tổng giá trị chung của 02 lần trộm cắp là 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng) là phù hợp. Bản thân bị cáo C, do nghiện ma túy từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã bằng hình thức cai nghiện tại gia đình, đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã phải đi chấp hành án phạt tù, mà lại phạm tội về tội “Trộm cắp tài sản” điều này thể hiện sự coi thường pháp luật, do vậy cần xử lý nghiêm, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có thời gian rèn luyện, cải tạo, tương xứng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo bị cáo thành người lương thiện và làm bài học giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

Đối với Lê Văn N: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra Cơ quan Công an đầu thú, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, lần đầu phạm tội, nếu để bị cáo ở ngoài xã hội cũng không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước; Bản thân bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 25/02/2020, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước là phù hợp. Bị cáo bị tạm giữ 07 ngày trong quá trình điều tra quy đổi thành 21 ngày để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo có thu nhập 2.000.000đ/tháng nên khoản này khấu trừ bằng 10% bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)/tháng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự đều quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo C là lao động tự do, không nghề nghiệp, đối tượng nghiện, không có thu nhập; bị cáo N làm ruộng, thu nhập thấp gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Trong vụ án này ông Nguyễn Văn T là người cất giữ xe đạp của bị cáo C khi C để xe ở ngoài vào nhà ông V trộm cắp ông đã chủ động nộp chiếc xe cho cơ quan điều tra, bà Vũ Thị S là người cho C gửi bình ga ở bếp, nhưng bà S không biết đó là tài sản C trộm cắp nên ông T và bà S tham gia vai trò trong vụ án với tư cách là người làm chứng.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn V đã nhận lại 01 tivi Samsung màn hình phẳng 43inch; 01 bình ga màu xanh hiệu “TAN THANH”; với phần thiệt

hại do bị cáo C phá cửa, đục tường và lấy quả bưởi trên bàn thờ để ăn khi đột nhập vào nhà, các đoạn dây điện C đã cắt khi lấy tivi là nhỏ lẻ nên ông V không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 xe đạp nữ C dùng đi trộm cắp là phương tiện phạm tội nên tịch thu xung quỹ, các vật chứng còn lại cũ, giá trị thấp, một số là công cụ phạm tội của C, một số là tài sản của ông V, ông V không có nhu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự N 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự N 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Về hình phạt:

- Xử phạt: Lê Văn C 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 19/02/2020).

- Xử phạt: Lê Văn N 07 (*Bảy*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt, tính từ ngày cơ quan, đơn vị được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Được trừ 21 (*Hai mươi một*) ngày quy đổi từ 07 (*Bảy*) ngày bị tạm giữ từ trước.

Khấu trừ 10% thu nhập của Lê Văn N trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ nhà nước. Khoản này bằng 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*)/ tháng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự N 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01(*Một*) xe đạp nữ nhãn hiệu Thống Nhất cũ đã qua sử dụng.

Tịch Thu Tiêu hủy: 01 (*Một*) đoạn dây màu trắng, dạng dây ăng ten, vỏ nhựa màu trắng, lõi bằng đồng, dài 30.5cm, một đầu có giắc cắm vào tivi; 01 (*Một*) con dao có cán nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại sáng trắng (Dạng dao thái) một lưỡi sắc, tổng chiều dài 29.5cm, cán dài 14.5cm, lưỡi dài 15cm, dao có chữ “DORCO” ở mặt dao; 01(*Một*) then cửa bằng kim loại hình trụ dài 14cm, đường kính 1,5cm màu sáng trắng; 01 (*Một*) cán tua vít(tay nắm) màu đỏ trắng đen, có hình ngôi sao, dài 13.5cm; 09 (*Chín*) thanh gỗ màu đỏ đất, dạng then cửa bị vỡ, chiều dài từ 11 đến 21cm; 01 (*Một*) khóa màu vàng có chữ : “Zyeti” dài 09cm, rộng 5cm, cao 1.7cm;

(Đặc điểm vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 21/4/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn C, Lê Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt